

**LỰC LƯỢNG AN NINH MIỀN NAM TRONG
ĐẤU TRANH THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH PARIS
VÀ GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM**

ĐÀO THỊ BÍCH HỒNG*

Bài viết trình bày quá trình lực lượng an ninh miền Nam kiện toàn hệ thống tổ chức, đẩy mạnh hoạt động, làm thất bại những hoạt động gián điệp, tình báo của địch, góp phần trong đấu tranh buộc đối phương thi hành hiệp định Paris, và trong đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ khóa: xây dựng lực lượng, an ninh miền Nam, kháng chiến chống Mỹ, thi hành hiệp định Paris, tổng tiến công và nổi dậy 1975

Nhận bài ngày: 05/7/2023; đưa vào biên tập: 08/7/2023; phản biện: 21/10/2023; duyệt đăng: 11/01/2024

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia có vị trí đặc biệt quan trọng, là một trong những thành tố quyết định đến sự ổn định chính trị và phát triển toàn diện của đất nước. Nghiên cứu về xây dựng và hoạt động của lực lượng an ninh miền Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, đặc biệt trong những năm 1973 - 1975, không chỉ ôn lại một chặng đường gian lao và anh dũng của Công an nhân dân Việt Nam

trong cuộc dựng đầu lịch sử mang tính chất thời đại và có tầm vóc quốc tế, mà còn khơi dậy niềm tự hào của nhân dân trong sự nghiệp vì an ninh Tổ quốc ngày nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Yêu cầu đối với lực lượng an ninh miền Nam trong giai đoạn mới

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết (27/1/1973), các ban liên hợp quân sự hai bên, bốn bên và các tổ kiểm soát quốc tế (gồm đại diện 4 nước: Ba Lan, Hungary, Indonesia, Canada) được thành lập để bảo đảm việc thi hành Hiệp định Paris. Ngày 29/3/1973, Bộ Chỉ huy quân sự Mỹ ở Sài Gòn làm lễ

* Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

cuốn cờ, 2.051 lính Mỹ rút khỏi miền Nam. Cùng ngày, những quân nhân cuối cùng của Hàn Quốc và Philippines cũng rời miền Nam Việt Nam.

Mặc dù Mỹ phải rút quân và cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nước Việt Nam, nhưng vẫn chưa chịu từ bỏ chính sách thực dân mới ở miền Nam. Họ tiếp tục theo đuổi chiến lược chiến tranh Việt Nam hóa, dung túng và cùng với chính quyền Việt Nam Cộng hòa phá hoại Hiệp định Paris. Mỹ điều chỉnh chiến lược đối ngoại, thực hiện hòa hoãn với Liên Xô, Trung Quốc, kêu gọi về một “kỷ nguyên hòa bình”. Mặt khác, Mỹ duy trì một lực lượng hải quân và không quân ở Vịnh Bắc Bộ, Thái Lan và Guam, để lại ở miền Nam “những người lính không mặc quân phục”; đổi tên Bộ chỉ huy Viện trợ Quân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam (MACV) thành Tổ chức Tự trị phi tập trung (DAO).

Theo Hiệp định Paris, chính quyền Sài Gòn không được tồn tại như một chính quyền và lực lượng chính trị duy nhất ở miền Nam, nhưng họ lại muốn “được tồn tại như một quốc gia độc lập”. Chính quyền Nixon “vẫn kiên trì ủng hộ Thiệu”. Tổng thống Mỹ bí mật hứa hẹn tiếp tục “viện trợ quân sự và kinh tế đầy đủ” và “phản ứng với toàn bộ sức mạnh nếu Bắc Việt Nam vi phạm hiệp định”. Nixon cam kết, Mỹ “sẽ tiếp tục công nhận Chính phủ Việt Nam Cộng hòa là Chính phủ hợp pháp duy nhất của Nam Việt Nam”. Vì thế, Nguyễn Văn Thiệu

ngang nhiên tuyên bố bắt đầu “cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ ba”, “tăng cường các trận đánh trên không và trên bộ vào các căn cứ đối phương, đồng thời mở hàng loạt chiến dịch chiếm lĩnh thổ trên vùng đất mà Chính phủ Cách mạng lâm thời chiếm giữ dọc bờ biển phía Đông, trong vùng tam giác sắt và ở vùng đồng bằng sông Cửu Long” (theo Herring, 1998: 331, 333).

Một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu trong việc thực hiện âm mưu, kế hoạch kéo dài chiến tranh của Mỹ là tiến hành chiến tranh gián điệp. Cơ quan Tình báo Trung ương (CIA) của Mỹ hoạt động dưới danh nghĩa Tổ chức Cứu trợ và phát triển (USAID). Tổ chức này củng cố các chi nhánh CIA ở các vùng chiến thuật, đưa nhân viên làm cố vấn ở các tỉnh, trực tiếp can thiệp sâu vào công việc nội bộ ở miền Nam, quyết định những chủ trương lớn của các tổ chức tình báo, gián điệp, cảnh sát đặc biệt và an ninh quân đội Việt Nam Cộng hòa; lập ra một số tổ chức tình báo trá hình dưới danh nghĩa hoạt động kinh tế, văn hóa, giáo dục. Các tổ chức tình báo, gián điệp như Đặc ủy Trung ương tình báo, tình báo quân sự, biệt đội sưu tầm, biệt kích, tình báo vùng chiến thuật, tiểu khu, chi khu cũng được cải tổ, chọn lọc phục vụ cho âm mưu điều tra, thu thập tin tức, phá hoại và gây chiến tranh trở lại (Văn phòng Bộ, 2001).

Mặt khác, CIA còn tiến hành bố trí lực lượng dưới hình thức biệt phái, thời

việc hoàn lương, chuyển ngành, nắm những phần tử cầm đầu, những tổ chức phản động trong các tôn giáo, đảng phái và phe nhóm chính trị, vừa phục vụ âm mưu trước mắt, vừa chuẩn bị chống phá lâu dài. CIA Sài Gòn chuyển tổ chức theo danh nghĩa “trợ lý đặc biệt cho Đại sứ Mỹ”, lập tổ chức CIA theo 4 vùng chiến thuật (Đà Nẵng, Nha Trang, Biên Hòa, Cần Thơ) và Biệt khu Sài Gòn. Ở cấp tỉnh có sĩ quan CIA điều hành hoặc làm cố vấn trực tiếp cho các cơ quan tình báo, cảnh sát đặc biệt; lập ra một số tổ chức tình báo trá hình, nguy trang dưới danh nghĩa hoạt động kinh tế, văn hóa, giáo dục, nhằm điều tra, thu thập tin tức, phá hoại, gây chiến tranh tâm lý... Phủ Đặc ủy tình báo có tới 21.000 người, tìm cách đánh sâu vào nội bộ lực lượng cách mạng, thu thập tin tức tình báo chiến lược (Bộ Quốc phòng - Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2011: 870).

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, Bộ Công an ra Chỉ thị số 132/CT-KC1 ngày 28/1/1973 về công tác cấp bách trong tình hình hòa bình đã được lập lại. Chỉ thị nhấn mạnh nhiệm vụ của Công an nhân dân là phải khẩn trương và kiên quyết đánh bại chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý, âm mưu diễn biến hòa bình của địch, ngăn chặn và trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại của bọn phản cách mạng, bảo vệ tốt công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa..., tích cực chi viện cho an ninh miền Nam,

phục vụ tốt việc thi hành Hiệp định Paris đưa cách mạng tiến lên không ngừng. Chỉ thị nêu ra một số công tác cấp bách trước mắt, trong đó nhấn mạnh đến công tác nghiên cứu và bố trí một thế trận hoàn chỉnh để tiến hành cuộc đấu tranh một cách chủ động, vững vàng. Từng bước hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy công an (Bộ Công an, 1973).

Tuy nhiên chiến sĩ an ninh vẫn chưa thấy hết những khó khăn, phức tạp của cuộc đấu tranh trong giai đoạn mới; một bộ phận cán bộ, chiến sĩ còn đặt hy vọng vào khả năng đối phương sẽ nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Paris; một số địa phương, đơn vị, nhất là các tỉnh thuộc Khu V còn có biểu hiện ảo tưởng hòa bình, mất cảnh giác, nhận thức về phương châm đấu tranh chính trị là chính, binh vận là chìa khóa, vũ trang là hỗ trợ còn lệch lạc. Lực lượng an ninh ở một số khu, tỉnh còn lúng túng, do dự trong tấn công địch, bảo vệ vùng giải phóng (Viện Lịch sử Công an Nhân dân, 2010: 218).

Ngày 18/5/1973, trong báo cáo về tình hình tư tưởng của cán bộ an ninh của khu, Ban An ninh Khu V nhận định: “Sau đợt chỉnh huấn chính trị toàn khu theo chỉ thị của Khu ủy tháng 3/1973, ngành an ninh cũng như ngành khác từ khu đến tỉnh, huyện bộc lộ tư tưởng không phấn khởi, không hồ hởi, không chuyển biến mạnh, mặc dù thấy được thắng lợi vĩ đại của ta, thất bại của địch. Tồn tại nặng nề trong tâm tư là chiến tranh hay hòa bình, chiến tranh

thì vai gùi, hòa bình thì vai cồng, lo nghĩ đến bệnh tật, sức khỏe. Anh em ở miền Nam sau hàng chục năm chiến đấu cũng lo nghĩ đến tiền đồ, lo nghĩ đến tình cảm riêng khi mỗi tuổi ngày càng cao, mong muốn về thăm gia đình, anh em miền Bắc chiến đấu lâu dài ở chiến trường cũng muốn trở về quê... là điều không tránh khỏi” (dẫn theo Viện Lịch sử Công an Nhân dân, 2010, tập II: 218). Tình hình trên đã ảnh hưởng không tốt đến công tác an ninh ở miền Nam.

Trước tình hình trên, tháng 6/1973, Bộ Chính trị nhận định: “Âm mưu cơ bản và lâu dài của đế quốc Mỹ và tay sai là tìm mọi cách xóa bỏ sự tồn tại của chính quyền và quân đội cách mạng, chia cắt lâu dài đất nước ta” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2004, tập 34: 147). Tính chất cuộc đấu tranh ở miền Nam vẫn là giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ, mà trực tiếp là chính quyền và quân đội Sài Gòn.

Yêu cầu về nhiệm vụ mới đặt ra đối với lực lượng An ninh miền Nam là phải ra sức phục vụ tốt cho cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, giữ vững an ninh hậu phương trong bất cứ tình huống nào, góp phần đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

2.2. Đẩy mạnh xây dựng lực lượng an ninh miền Nam trong đấu tranh thi hành Hiệp định Paris, góp phần

làm chuyển biến so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng

Một ngày sau khi Hiệp định Paris được ký kết, Bộ Công an ra Chỉ thị số 132 về công tác cấp bách trong tình hình hòa bình đã được lập lại, nhấn mạnh nhiệm vụ tích cực chi viện cho an ninh miền Nam, phục vụ tốt việc thi hành Hiệp định Paris, đưa cách mạng tiến lên không ngừng; tập trung nghiên cứu và bố trí một thể trận hoàn chỉnh để tiến hành cuộc đấu tranh một cách chủ động, vững vàng. Bộ Công an cấp tốc mở những lớp bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ chuẩn bị chi viện trực tiếp cho An ninh miền Nam; chỉ đạo Ban Nghiên cứu miền Nam tăng cường công tác nắm tình hình, nghiên cứu và đề xuất các phương án tiến công chiếm lĩnh và quản lý an ninh, trật tự vùng mới giải phóng, đồng thời chuẩn bị một số tài liệu, sổ tay công tác nghiệp vụ, quản lý đô thị, vùng mới giải phóng gửi vào miền Nam. Bộ huy động hàng ngàn cán bộ, chiến sĩ tăng cường cho An ninh miền Nam. Trung ương Đảng kịp thời ra các Chỉ thị 218 và 219 về đấu tranh chống phản cách mạng, quản lý an ninh trật tự vùng mới giải phóng (Bộ Quốc phòng - Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 2011: 873).

Với sự chi viện của An ninh miền Bắc, công tác xây dựng và phát triển lực lượng an ninh miền Nam được tiến hành khẩn trương, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ của cuộc đấu tranh thi hành Hiệp định Paris, đưa cách mạng miền Nam tiến lên.

Ngay khi Hiệp định Paris có hiệu lực, An ninh miền Nam ở các cấp nhanh chóng cử cán bộ tham gia Ban Liên hiệp quân sự, Ban Trao trả, tìm kiếm hài cốt người Mỹ mất tích. Đối với những người phía cách mạng trao trả cho đối phương, lực lượng an ninh trong các ban đã phân loại, lập danh sách, tuyên truyền chính sách nhân đạo của Đảng và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, đồng thời có kế hoạch nghiên cứu, sử dụng những người có thể phục vụ cho công tác đấu tranh trước mắt và lâu dài. Đối với những người được chính quyền Việt Nam Cộng hòa trao trả cho cách mạng, lực lượng an ninh có kế hoạch bảo vệ, tiếp nhận, động viên tư tưởng, thực hiện chính sách và rà soát, phát hiện những người bị địch mua chuộc, khống chế, cài lại để có biện pháp xử lý phù hợp. Hệ thống tổ chức lực lượng an ninh miền Nam không ngừng được củng cố, phát triển. Đầu năm 1974, Ban An ninh ở tất cả các huyện đã được khôi phục, và có 1.250 ban an ninh xã, 4.130 an ninh ấp (Viện Lịch sử Đảng, 2001: 1011).

Ở các tỉnh thuộc Khu 9, lực lượng an ninh tăng cường công tác vận động quần chúng đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Paris, đồng thời tích cực tham gia chống quân đội Việt Nam Cộng hòa càn quét, lấn chiếm vùng giải phóng. Tại Cần Thơ, phối hợp với bộ đội địa phương, lực lượng an ninh kiên cường bám trụ, bẻ gãy nhiều cuộc càn quét lấn chiếm của địch, bảo

vệ các cơ quan tuyệt đối an toàn. Ở Kiên Giang, an ninh vũ trang kiên quyết tiến công tiêu diệt biệt kích; phối hợp với các lực lượng khác đánh lui nhiều trận càn quét lấn chiếm của quân đội Việt Nam Cộng hòa. Trong năm 1973, lực lượng an ninh miền Nam đã tiêu diệt 2.014 quân địch, bắt 1.588 quân, làm tan rã 11.635 quân, bao gồm các lực lượng kìm kẹp ở cơ sở, chủ yếu ở vùng tranh chấp mạnh (Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Trịnh Nhu, 2002: 1010).

Sau những tháng đầu năm 1974, cục diện chiến trường miền Nam đã có những chuyển biến mới. Nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, từ ngày 2/4/1974 đến ngày 16/4/1974, Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam tổ chức Hội nghị an ninh toàn miền Nam lần thứ 2. Hội nghị xác định nhiệm vụ trước mắt của công tác an ninh là: phải đánh bại chiến tranh gián điệp, làm thất bại âm mưu bình định lấn chiếm mới của địch trong vùng địch tạm kiểm soát, bảo vệ vùng giải phóng vững chắc về mọi mặt, thiết lập một chính quyền dân tộc, dân chủ nhân dân thực sự, thực hiện một miền Nam Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, trung lập, phồn vinh, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà (dẫn theo Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Trịnh Nhu, 2002: 1011).

Các nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng An ninh miền Nam: (1) Tập trung mọi

khả năng làm thất bại âm mưu, thủ đoạn hoạt động gián điệp của địch nhằm bình định lấn chiếm, phá hoại Hiệp định Paris; (2) Chủ động tiến công những hoạt động gián điệp trên khắp ba vùng chiến lược, góp phần giành dân, giành quyền làm chủ, tiến tới giải phóng xã ấp. Ở thành thị, hỗ trợ đồng bào nổi dậy phá thế kìm kẹp, ở vùng cách mạng làm chủ trước hết phải đảm bảo giữ vững trật tự, an ninh trong mọi tình hình; và (3) Tăng cường công tác bảo vệ Đảng, chính quyền, cơ quan, đoàn thể, chủ động ngăn chặn và kịp thời đánh thắng mọi âm mưu thủ đoạn phá hoại kẻ thù, nhất là phải chống nội gián có hiệu quả.

Ở vùng nông thôn phía trước, vùng tranh chấp phải liên tục tiến công tiêu diệt lực lượng cảnh sát tình báo, những phần tử bình định ác ôn, phản động, bóc gỡ những mạng lưới bí mật, làm thất bại mọi thủ đoạn chiến tranh tâm lý. Nỗ lực xây dựng bộ máy an ninh xã ấp, chú trọng xây dựng an ninh vũ trang mật.

Ở vùng nông thôn địch kiểm soát, an ninh các địa phương phải bám chặt địa bàn, xây dựng phong trào, phát triển lực lượng cách mạng tại chỗ, nỗ lực xây dựng an ninh bí mật tại cơ sở và trinh sát mật, tích cực rèn luyện các lực lượng chiến đấu để trừ gian, diệt ác ôn, tích cực xây dựng nội tuyến nhằm phá rã, phá lỏng kìm kẹp của đối phương.

Ở vùng thành thị, an ninh phải xây dựng cơ sở ở từng phố, từng xí

nghiệp. Trinh sát vũ trang bí mật bám sát từng đối tượng, diệt từng loại ác ôn. Bằng mọi cách phải xây dựng cho được mạng lưới cơ sở mật, đứng đối tượng của ngành, nhất là cơ sở nội tuyến trong các cơ quan đầu não của đối phương (dẫn theo Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Trịnh Nhu, 2002: 1011-1012).

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban An ninh Trung ương Cục, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ giữ đất, giữ dân, tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ giành thắng lợi cho cách mạng, các khu và tỉnh tranh thủ thời gian củng cố tổ chức, bổ sung đội ngũ cán bộ cho các tiểu ban an ninh và thành lập thêm Tiểu ban trật tự để quản lý vùng giải phóng rộng lớn. Trong tổ chức an ninh khu, tỉnh và thành phố đều có các tiểu ban: văn phòng, tổ chức, tuyên huấn, bảo vệ chính trị, bảo vệ nội bộ, chấp pháp, trại giam, trinh sát vũ trang, an ninh vũ trang. Tổ chức ban an ninh xã, ấp đã được phục hồi và phát triển mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Các trường đào tạo của Ban An ninh Trung ương Cục, khu gấp rút bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ cho an ninh xã, ấp nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Để quản lý vùng giải phóng rộng lớn, đáp ứng nhiệm vụ giữ đất, giữ dân, tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ giành thắng lợi cho cách mạng, việc kiện toàn hệ thống tổ chức an ninh là vô cùng cần thiết. Cùng với biện pháp

tích cực thành lập Tiểu ban trật tự; củng cố và tăng cường cán bộ cho Tiểu ban bảo vệ chính trị; bổ sung lực lượng cho Tiểu ban an ninh vũ trang; tăng cường cán bộ công tác văn phòng và nghiên cứu tổng hợp..., An ninh Trung ương Cục miền Nam còn tiến hành kiện toàn bộ máy quản lý cho lực lượng an ninh các cấp.

Căn cứ vào yêu cầu công tác cán bộ trong giai đoạn mới, Ban An ninh Trung ương Cục quyết định bổ nhiệm một số cán bộ làm trưởng và phó các tiểu ban Trật tự trị an, Văn phòng, Bảo vệ chính trị, An ninh vũ trang⁽¹⁾. Nhằm đáp ứng yêu cầu cán bộ tại chỗ, kịp thời phục vụ công tác đấu tranh chống tàn quét, lấn chiếm, bên cạnh việc tranh thủ sự chi viện cán bộ của An ninh miền Bắc, các trường đào tạo của An ninh Trung ương Cục và các khu tăng cường mở những lớp đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng cho số cán bộ mới và số cán bộ cơ sở, tổ chức các đợt tập huấn cán bộ ngăn ngừa về nghiệp vụ công tác an ninh. Năm 1974, lực lượng An ninh miền Nam có 13.122 người (tăng 198% so với năm 1968). An ninh xã, ấp có 16.117 người và lực lượng cơ sở có hơn 20.000 người (Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Trịnh Nhu, 2002: 225).

Lực lượng An ninh các cấp ở miền Nam thời gian này đẩy mạnh công tác nắm tình hình, bảo vệ bí mật các cuộc hành quân, trú quân, dự kiến hướng tiến công của kẻ thù. Tăng cường công tác bảo vệ vùng giải phóng, diệt

ác trừ gian, tiến công chính trị vào các đối tượng phản cách mạng, làm địch hoang mang, dao động và suy yếu.

2.3. Lực lượng an ninh miền Nam trong tham gia tiến trình Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam

Trong sự biến đổi nhanh chóng của tình hình chiến trường, tình hình quốc tế và nước Mỹ, cuối năm 1974, đầu năm 1975, Bộ Chính trị họp bàn về chủ trương và kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam. Bộ Chính trị nhận định, chúng ta đang có thời cơ, đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn cho cách mạng dân tộc dân chủ, đồng thời giúp Lào và Campuchia hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ngoài thời cơ này không có thời cơ nào khác, vì vậy toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thống nhất nước nhà (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2004, tập 35: 185).

Sau trận trinh sát chiến lược Phước Long (6/1/1975), ngày 7/1/1975, khi bàn về tình hình và nhiệm vụ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Bộ Chính trị nhấn mạnh: “phải gấp rút chuẩn bị mọi mặt để kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh cứu nước trong năm

1975 hoặc năm 1976”, đồng thời “phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975”. Để đảm bảo thắng lợi, phải làm hết sức mình, tăng cường lực lượng, đảm bảo đầy đủ về nhu cầu vật chất, kỹ thuật cho chiến trường. Điều quan trọng cấp bách là “chuẩn bị sẵn sàng lực lượng dự bị chiến lược; tuyển cho được 30 vạn tân binh, đẩy mạnh việc huấn luyện bộ đội, nắm chắc khâu đào tạo cán bộ. Làm thật tốt công tác chính trị, tư tưởng trong quân đội, trong nhân dân, động viên toàn quân, toàn dân nêu cao ý chí “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2012: 840, 843).

Trên chiến trường miền Nam, tổ chức bộ máy các ban an ninh tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nhất là các ban an ninh xã. Cơ sở điệp báo, cơ sở bí mật và mạng lưới giao liên được phát triển thêm. An ninh Trung ương Cục và các khu cấp tốc mở những lớp bồi dưỡng, huấn luyện ngắn ngày cho trinh sát vũ trang về công tác bảo vệ cách mạng. Lực lượng an ninh trong toàn miền đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng, tăng cường nắm tình hình, giữ vững an ninh, trật tự trong vùng giải phóng; tiến hành diệt ác, phá kìm, góp phần tạo thế, tạo lực đưa cách mạng tiến lên.

Sau chiến thắng Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Bộ Chính trị nhấn mạnh: “Cách mạng nước ta đang phát triển với nhịp độ “một ngày bằng hai mươi năm”. “Chúng ta phải nắm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện

tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng 4 năm nay, không để chậm. Phải hành động “*thần tốc, táo bạo, bất ngờ*”. Phải tiến công ngay lúc địch hoang mang suy sụp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2004, tập 35: 192, 195, 197).

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Ban An ninh Trung ương Cục và Ban An ninh Sài Gòn - Gia Định huy động toàn lực lượng phục vụ chiến dịch Hồ Chí Minh, với hơn 13.000 cán bộ, chiến sĩ an ninh thuộc các lực lượng; hàng ngàn cơ sở an ninh được điều động; lực lượng cán bộ quản lý được tăng cường; tích cực xây dựng kế hoạch, phương án tổng tiến công, chiếm lĩnh và bảo vệ các mục tiêu do an ninh phụ trách.

Tham gia chiến dịch giải phóng Sài Gòn, Ban An ninh Trung ương Cục phân thành 2 bộ phận (bộ phận chỉ đạo chung ở căn cứ và bộ phận tăng cường tiền phương). An ninh Sài Gòn - Gia Định hình thành 4 cánh quân tham gia tiến công chiếm lĩnh các mục tiêu của Chính quyền Việt Nam Cộng hòa như: Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia, Bộ Chỉ huy Cảnh sát Đô thành, Ty Cảnh sát Gia Định... Lực lượng điệp báo, trinh sát vũ trang an ninh các tỉnh, thành phố phối hợp với các cơ sở bí mật gấp rút điều tra, lập sơ đồ hệ thống bố phòng của địch, dựng lại các tổ chức tình báo, gián điệp cảnh sát, hệ thống kìm kẹp Sài Gòn; lập hồ sơ

phân loại các đối tượng nguy hiểm cần bắt giữ, đồng thời chuẩn bị các thông cáo, lệnh thư, khẩu hiệu để phục vụ nhiệm vụ tiến công chính trị vào hàng ngũ đối phương. Ban An ninh Trung ương Cục khẩn trương chỉ đạo in ấn các tài liệu phục vụ việc đăng ký trình báo, trình diện cho các đối tượng, quản lý an ninh, trật tự ở thành phố, vùng mới giải phóng; kế hoạch đăng ký, bảo vệ người nước ngoài và phương tiện thông tin liên lạc của họ. Lực lượng điệp báo, trinh sát vũ trang Sài Gòn - Gia Định phối hợp với cơ sở gấp rút điều tra, lập hồ sơ hệ thống bố phòng của Việt Nam Cộng hòa, dựng lại cơ cấu các tổ chức tình báo gián điệp, cảnh sát, hệ thống kìm kẹp và tổ chức đảng phái phản động, lập hồ sơ phân loại các đối tượng nguy hiểm cần trấn áp, đồng thời chuẩn bị các thông báo, lệnh, thư, khẩu hiệu phục vụ tiến công chính trị vào hàng ngũ kẻ thù (Trần Quang Đạo, 2011).

Lãnh đạo Bộ Công an chỉ đạo Ban Nghiên cứu miền Nam (B90) khẩn trương nghiên cứu, đề xuất các phương án tiến công, chiếm lĩnh và quản lý vùng mới giải phóng. Đảng Đoàn và lãnh đạo Bộ Công an tham mưu Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 218CT/TW và Chỉ thị số 219/CT-TW ngày 19/4/1975 về chính sách trấn áp thể lực phản cách mạng, cùng với 6 thông báo về việc quản lý an ninh, trật tự vùng mới giải phóng.

Ngày 22/4/1975, Bộ Chính trị nhận định: “Thời cơ để mở cuộc tổng tiến

công về quân sự và chính trị vào Sài Gòn đã chín muồi. Ta cần tranh thủ từng ngày để phát động tiến công. Hành động trong lúc này là đảm bảo chắc chắn nhất để giành thắng lợi hoàn toàn, nếu để chậm sẽ không có lợi cả về quân sự và chính trị” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2004, tập 36: 167).

Sáng ngày 30/4/1975, trong cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở Sài Gòn - Gia Định, lực lượng an ninh đã tích cực tham gia cùng các lực lượng khác làm nhiệm vụ mở đường, kết hợp tiến công từ bên ngoài với sự nổi dậy từ bên trong, những cán bộ điệp báo khẩn trương vào nội thành Sài Gòn, móc ráp cơ sở thực hiện nhiệm vụ nổi dậy, chiếm lĩnh các mục tiêu trọng yếu của bộ máy do thám, gián điệp, cảnh sát.

Ngày 29/4/1975, Chỉ huy trưởng Cảnh sát Đô thành⁽²⁾, ra lệnh thả hết tù chính trị đang bị giam giữ, giải tán toàn bộ cảnh sát Việt Nam Cộng hòa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chiếm giữ Bộ Chỉ huy cảnh sát thành đô.

Một số cơ sở khác của an ninh trong lực lượng biệt động quân, Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, ban Tiếp liệu sân bay Tân Sơn Nhất, Tổng liên đoàn lao động... vận động sĩ quan và binh lính “án binh bất động” giữ gìn hồ sơ tài liệu... tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng vũ trang tiến công, chiếm lĩnh trọn vẹn các mục tiêu.

Được sự hướng dẫn của cơ sở nội tuyến, sự hợp sức chiến đấu của nhiều lực lượng cách mạng toàn miền,

lực lượng an ninh Sài Gòn - Gia Định hỗ trợ tích cực cho lực lượng cách mạng chiếm lĩnh các mục tiêu, canh giữ những bộ phận quan trọng, thiết yếu của Bộ Tư lệnh Cảnh sát Quốc gia, Bộ Chỉ huy Cảnh sát Đô thành, Ty Cảnh sát quận 10, Xưởng dệt Vimytex, các phường Bùi Viện, Cộng Hòa, xã Bình Hòa..., kiên quyết thực hiện kế hoạch tiến công giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ thành phố, tước vũ khí quân đội địch, giải tán chính quyền các cấp của địch (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2004, tập 36: 176).

Lực lượng an ninh toàn miền Nam đã phối hợp với các lực lượng cách mạng nhanh chóng nổi dậy thực hiện phương châm tỉnh giải phóng tỉnh, huyện giải phóng huyện, xã giải phóng xã. Với hơn 13.000 cán bộ, chiến sĩ an ninh nhân dân trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực giành thắng lợi giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

3. KẾT LUẬN

Trên cơ sở chuẩn bị chu đáo về lực lượng, xây dựng tổ chức chặt chẽ, lực lượng an ninh miền Nam đã góp phần cùng toàn dân, toàn quân làm tan rã âm mưu của thế lực phản động và thực dân, thu non sông về một mối, mở ra kỷ nguyên độc lập, thống nhất đất nước. Bố trí, sử dụng lực lượng hợp lý, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác nhằm lập công tập thể là một điển hình thành công của lực

lượng an ninh trong tiến trình tổng tiến công và nổi dậy giành độc lập, thống nhất đất nước.

Quá trình xây dựng và hoạt động của lực lượng an ninh miền Nam giai đoạn này đã để lại những bài học kinh nghiệm quý giá cho việc xây dựng lực lượng Công an nhân dân Việt Nam hiện nay; trong đó đặc biệt phải kể đến kinh nghiệm về xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm tập thể, ý chí quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, phát huy tư tưởng chủ động tiến công, dựa chắc vào nhân dân, đồng thời luôn mưu trí, sáng tạo để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Những kinh nghiệm đó vẫn còn nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, nhất là khi bối cảnh quốc tế và trong nước vẫn đang có những diễn biến hết sức phức tạp, khó lường.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia có vị trí đặc biệt quan trọng, là một trong những thành tố quyết định đến sự ổn định chính trị và phát triển toàn diện của đất nước. Nghiên cứu về xây dựng và hoạt động của lực lượng An ninh miền Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, đặc biệt trong những năm 1973-1975, không chỉ ôn lại một chặng đường gian lao và anh dũng của Công an nhân dân Việt Nam trong cuộc đọ đầu lịch sử mang tính chất thời đại và có tầm vóc quốc tế, mà còn khơi dậy niềm tự hào của nhân dân trong sự nghiệp Vì an ninh Tổ quốc ngày nay. □

CHÚ THÍCH

(¹) Bùi Thiện Ngộ được điều động từ Văn phòng Ban An ninh Trung ương Cục sang làm Phó Tiểu ban Bảo vệ chính trị; Nguyễn Tân (Hai Tân) được phân công làm Phó Văn phòng phụ trách công tác nghiên cứu tổng hợp; Hai Hồng, Phó Ban An ninh miền Tây Nam Bộ về An ninh Trung ương Cục làm Phó Tiểu ban Bảo vệ chính trị; Ba Bên ở Long Châu Hà về An ninh Trung ương Cục bổ sung vào Ban phụ trách Tiểu ban An ninh vũ trang. Ở miền Đông Nam Bộ, Hai An, Ủy viên Ban An ninh miền Đông được Thường vụ Trung ương Cục cử vào Ủy ban Liên hiệp quân sự bốn bên; Huỳnh Việt Thắng, Phó Ban An ninh Trung ương Cục được phân công xuống phụ trách Ban An ninh miền Đông... (Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và Trịnh Nhu, 2002: 225).

(²) Chỉ huy trưởng Cảnh sát Đô thành là điệp viên Triệu Quốc Mạnh - đảng viên của cánh trí thức vận.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bộ Công an. 1973. Chỉ thị số 132/CT-KC1 ngày 28/1/1973 về công tác cấp bách trong tình hình hòa bình đã được lập lại. Lưu hành nội bộ.
2. Bộ Quốc phòng - Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. 2011. *Đại thắng mùa Xuân 1975, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thời đại Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb. Quân đội Nhân dân.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2004. *Văn kiện Đảng Toàn tập* – Tập 34, 35, 36. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2012. *Văn kiện Đảng về chống Mỹ, cứu nước* – Tập II (1966-1975). Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
5. Herring, George C. 1998. *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
6. Trần Quang Đạo. 2011. “Lực lượng an ninh miền Nam trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử”. <https://cand.com.vn/Phong-su-tu-lieu/Luc-luong-an-ninh-mien-Nam-trong-chien-dich-Ho-Chi-Minh-lich-su-i178962/>, truy cập ngày 04/7/2023.
7. Văn phòng Bộ. 2001. *Hệ thống hóa văn bản Hội nghị Công an toàn quốc (1945-1975)*. Tài liệu lưu trữ tại Viện Lịch sử Công an.
8. Viện Lịch sử Công an Nhân dân. 2010. *Lịch sử xây dựng lực lượng công an nhân dân Việt Nam* – Tập II (1954-1975) (Sơ thảo). Hà Nội: Nxb. Công an Nhân dân.
9. Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Trịnh Nhu (chủ biên). 2002. *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
10. Viện Lịch sử Đảng. 2001. *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.